

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KSTTHC (03).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Sang

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC
ĐĂNG KIỂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 194/QĐ-BGTVT ngày 29 tháng 02 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung TTHC	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp Trung ương				
1.	1.004424	Công nhận đăng kiểm viên (lần đầu) phương tiện thủy nội địa	Thông tư số 02/2024/TT-BGTVT ngày 02/02/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn của lãnh đạo, đăng kiểm viên và nhân viên nghiệp vụ của đơn vị đăng kiểm phương tiện thủy nội địa	Cục Đăng kiểm Việt Nam
2.	1.004423	Công nhận lại đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa		
3.	2.000121	Công nhận nâng hạng đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa		
4.	1.004422	Công nhận đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa trong trường hợp đặc biệt		
5.	1.000336	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa		

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

A. Thủ tục hành chính cấp trung ương

1. Công nhận đăng kiểm viên (lần đầu) phương tiện thủy nội địa

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Đơn vị đăng kiểm nộp hồ sơ đến Cục Đăng kiểm Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- (1) Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn cho đơn vị đăng kiểm để bổ sung theo quy định.
- (2) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đăng kiểm Việt Nam thống nhất với đơn vị đăng kiểm về thời gian, địa điểm và phân công đăng kiểm viên để tiến hành kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ đối với người được đề nghị công nhận đăng kiểm viên. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc sau khi hoàn thành kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ của người được đề nghị công nhận đăng kiểm viên, đăng kiểm viên và đơn vị đăng kiểm phải hoàn thành biên bản kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ đăng kiểm viên. Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ tối đa 03 (ba) tháng, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- (3) Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc sau khi Cục Đăng kiểm Việt Nam nhận được biên bản kiểm tra, Hội đồng công nhận đăng kiểm viên căn cứ tiêu chuẩn đăng kiểm viên và kết quả kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ: nếu đạt yêu cầu thì đề nghị Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam quyết định công nhận đăng kiểm viên, cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên; nếu không đạt yêu cầu thì thông báo bằng văn bản cho đơn vị đăng kiểm đề nghị công nhận đăng kiểm viên.
- (4) Đơn vị đăng kiểm được quyền đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam kiểm tra lại năng lực thực hành nghiệp vụ đối với người được đề nghị công nhận đăng kiểm viên sau thời gian tối thiểu 01 (một) tháng kể từ ngày kiểm tra không đạt. Đơn vị đăng kiểm nộp 01 Giấy đề nghị của đơn vị đăng kiểm theo mẫu đến Cục Đăng kiểm Việt Nam. Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện trình tự, thủ tục công nhận đăng kiểm viên theo quy định tại mục (2) và (3) trên đây.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính; hoặc

- Qua cổng dịch vụ công trực tuyến.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị của đơn vị đăng kiểm theo mẫu (bản chính);
- Lý lịch chuyên môn của đăng kiểm viên theo mẫu (bản chính);
- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính các văn bằng chứng chỉ chuyên môn;
- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính báo cáo thực tập nghiệp vụ của người được đề nghị công nhận đăng kiểm viên theo mẫu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn Cục Đăng kiểm Việt Nam thống nhất với đơn vị đăng kiểm về thời gian, địa điểm và phân công đăng kiểm viên để tiến hành kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ đối với người được đề nghị công nhận đăng kiểm viên: trong 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;
- Thời hạn hoàn thành việc kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ: tối đa 03 (ba) tháng, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;
- Thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên, nếu đạt yêu cầu: trong 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày Cục Đăng kiểm Việt Nam nhận được biên bản kiểm tra.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị đăng kiểm.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đăng kiểm Việt Nam
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đăng kiểm Việt Nam.
- Cơ quan phối hợp: Không có.

1.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng kiểm viên.

1.8. Phí, lệ phí: Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Giấy đề nghị của đơn vị đăng kiểm.
- Lý lịch chuyên môn của đăng kiểm viên.
- Báo cáo thực tập của người được đề nghị công nhận đăng kiểm viên.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 49/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của lãnh đạo, đảng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ của đơn vị đăng kiểm phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm;
- Thông tư số 02/2024/TT-BGTVT ngày 02/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn của lãnh đạo, đảng kiểm viên và nhân viên nghiệp vụ của đơn vị đăng kiểm phương tiện thủy nội địa.

**MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN/CÔNG NHẬN LẠI/CÔNG NHẬN
NÂNG HẠNG ĐĂNG KIỂM VIÊN PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

**ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

**CÔNG NHẬN/ CÔNG NHẬN LẠI/ CÔNG NHẬN NÂNG HẠNG
ĐĂNG KIỂM VIÊN PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Kính gửi:

1. Đơn vị đăng kiểm:
 2. Địa chỉ:
 3. Số điện thoại:.....Số Fax:
 4. Đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam đánh giá để công nhận/công nhận lại/công nhận nâng hạng (*) đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa cho ông (bà):
Họ và tên:
Ngày tháng năm sinh:
Số CCCD/CMND:
Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:.....
Hiện đang là đăng kiểm viên (**): (đã hoàn thành chương trình tập huấn Giấy chứng nhận số (đăng kiểm viên công nhận lần đầu, nâng hạng)/Giấy chứng nhận đăng kiểm viên số (đăng kiểm viên công nhận lại, nâng hạng)).
 5. Hạng đăng kiểm viên đề nghị đánh giá công nhận:
- Hồ sơ gửi kèm:

Đơn vị đăng kiểm

(Ký tên & đóng dấu)

(*) Gạch bỏ những phần không thích hợp;

(**) Ghi: Đăng kiểm viên thực tập hoặc hạng đăng kiểm viên đang giữ.

MẪU LÝ LỊCH CHUYÊN MÔN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN ĐĂNG KIỂM VIÊN

LÝ LỊCH CHUYÊN MÔN

Phần I

TỰ THUẬT VỀ BẢN THÂN

Họ và tên:..... Nam, Nữ:.....

Ngày tháng, năm sinh:..... Nơi sinh:.....

Dân tộc..... Tôn giáo:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

Đơn vị công tác:.....

Trình độ: + Chuyên môn:.....

+ Ngoại ngữ:.....

Đã được đào tạo bổ sung những chuyên ngành khác:

1. Vô tầu thủy " 2. Máy, điện tầu thủy " 3. Vô tuyến điện "

Đã hoàn thành chương trình đào tạo nghiệp vụ Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa hạng: do Cục Đăng kiểm Việt Nam tổ chức từ ngày đến ngày/...../..... tại.....

Kết quả đạt loại.....

Quá trình công tác chuyên môn, nghiệp vụ

TT	Chức danh	Chức vụ	Thời gian		Đơn vị công tác
			Từ	Đến	

1. Đào tạo nghiệp vụ

Tên khóa đào tạo	Địa điểm	Nơi đào tạo	Thời gian (từ --- đến)	Kết quả

2. Khen thưởng kỷ luật:

TT	Hình thức khen thưởng, kỷ luật	Ngày ra quyết định	Thời hạn kỷ luật	Cơ quan ra quyết định khen thưởng, kỷ luật

Phần II**TỰ ĐÁNH GIÁ BẢN THÂN**

Đối chiếu với tiêu chuẩn Đảng kiểm viên phương tiện thủy nội địa hạng.....
tôi tự xác định như sau:

Về phẩm chất đạo đức Về chuyên môn.....

Về trình độ ngoại ngữ Về trình độ nghiệp vụ Đảng kiểm.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng, nếu có gì sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

**MẪU BÁO CÁO THỰC TẬP
CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN ĐẢNG KIỂM VIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THỰC TẬP HÀNG NGÀY

Nơi thực
tập:.....

Đảng kiểm viên thực
tập:.....

Đảng kiểm viên hướng dẫn:.....

Địa điểm và thời gian:.....

Tên tàu:.....

Loại tàu:.....

I- Nội dung thực hiện của Đảng kiểm viên thực tập: *(Bao gồm cả lý thuyết và thực hành)*

1.Hạng mục kiểm tra/nội dung đào tạo:

.....
.....

..

2- Quy phạm, tiêu chuẩn, hướng dẫn áp dụng *(Ghi rõ mục, điều, chương)*:

.....
.....

3- Kết quả kiểm tra: *(tốt/đạt/chưa đạt- Nêu lý do đưa ra kết quả-cách khắc phục những khiếm khuyết nếu có)*:.....

.....

II- Đánh giá của Đảng kiểm viên hướng dẫn:

1- Quy phạm, tiêu chuẩn, hướng dẫn áp dụng *(phù hợp/chưa phù hợp)*:

.....
.....

2- Nhận xét thực hành nhiệm vụ của Đảng kiểm viên thực tập *(tốt, đạt, chưa đạt)*:

.....

3- Yêu cầu Đảng kiểm viên thực tập cần thực hiện:

.....

Trưởng phòng Tàu sông
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đảng kiểm viên hướng dẫn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đảng kiểm viên thực tập
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC TẬP

Họ và tên Đảng kiểm viên thực tập:..... Đơn vị đăng
kiểm.....

Họ và tên Đảng kiểm viên hướng dẫn:..... Hạng Đảng kiểm
viên.....

Thời gian thực tập từ ngàyđến
ngày tại:.....

I. Nội dung và quá trình thực tập

TT	Chủ đề thực tập	Ngày thực hiện	Kết quả
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
....			
...			

II. Đánh giá chung quá trình thực tập

1. Tự nhận xét của Đảng kiểm viên thực tập:

(Ghi rõ những nội dung đã làm được, những nội dung chưa làm được và kiến nghị)

.....

.....

.....

2. Nhận xét chung của Đảng kiểm viên hướng dẫn:

(về tính khẩn cấp, khả năng tiếp thu, kết quả đào tạo thực hành của học viên, những học viên có khả năng làm độc lập và những kiến nghị)

.....

.....
.....

III. Nhận xét của Thủ trưởng đơn vị đăng kiểm hướng dẫn:

(Nhận xét theo khả năng, trình độ của học viên)

.....
.....
.....

Đăng kiểm viên hướng dẫn

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị đăng kiểm hướng dẫn

(Ký tên & đóng dấu)

2. Công nhận lại đảng viên phương tiện thủy nội địa

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Đơn vị đăng kiểm nộp hồ sơ đến Cục Đăng kiểm Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn cho đơn vị đăng kiểm để bổ sung theo quy định.

- Trường hợp Giấy chứng nhận của đảng kiểm viên đã hết hiệu lực nhưng tối đa không quá 12 (mười hai) tháng, thì trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, Hội đồng công nhận đảng kiểm viên đề nghị Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam quyết định công nhận lại đảng kiểm viên, cấp Giấy chứng nhận đảng kiểm viên.

- Với các trường hợp: giấy chứng nhận của đảng kiểm viên đã hết hiệu lực quá 12 (mười hai) tháng; công nhận lại cho đảng kiểm viên đề nghị bổ sung phạm vi và loại hình kiểm tra nhưng không thay đổi hạng đảng kiểm viên; đảng kiểm viên bị thu hồi Giấy chứng nhận thì thủ tục công nhận lại thực hiện như sau:

(1) Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn cho đơn vị đăng kiểm để bổ sung theo quy định.

(2) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đăng kiểm Việt Nam thống nhất với đơn vị đăng kiểm về thời gian, địa điểm và phân công đảng kiểm viên để tiến hành kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ đối với người được đề nghị công nhận đảng kiểm viên. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc sau khi hoàn thành kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ của người được đề nghị công nhận đảng kiểm viên, đảng kiểm viên và đơn vị đăng kiểm phải hoàn thành biên bản kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ đảng kiểm viên. Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ tối đa 03 (ba) tháng, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

(3) Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc sau khi Cục Đăng kiểm Việt Nam nhận được biên bản kiểm tra, Hội đồng công nhận đảng kiểm viên căn cứ tiêu chuẩn đảng kiểm viên và kết quả kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ: nếu đạt yêu cầu thì đề nghị Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam quyết định công nhận đảng kiểm viên, cấp Giấy chứng nhận đảng kiểm viên; nếu không đạt yêu cầu thì thông báo bằng văn bản cho đơn vị đăng kiểm đề nghị công nhận đảng kiểm viên.

(4) Đơn vị đăng kiểm được quyền đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam kiểm tra lại năng lực thực hành nghiệp vụ đối với người được đề nghị công nhận đảng kiểm viên sau thời gian tối thiểu 01 (một) tháng kể từ ngày kiểm tra

không đạt. Đơn vị đăng kiểm nộp 01 Giấy đề nghị của đơn vị đăng kiểm theo mẫu đến Cục Đăng kiểm Việt Nam. Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện trình tự, thủ tục công nhận đăng kiểm viên theo quy định tại mục (2) và (3) trên đây.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính; hoặc
- Qua cổng dịch vụ công trực tuyến.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị của đơn vị đăng kiểm theo mẫu (bản chính);
- Lý lịch chuyên môn của đăng kiểm viên theo mẫu (bản chính) nếu có thay đổi so với Hồ sơ công nhận đăng kiểm viên lần đầu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn cấp lại Giấy chứng nhận đăng kiểm viên trường hợp Giấy chứng nhận của đăng kiểm viên đã hết hiệu lực nhưng tối đa không quá 12 (mười hai) tháng: trong 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Thời hạn cấp lại Giấy chứng nhận đăng kiểm viên trường hợp Giấy chứng nhận của đăng kiểm viên đã hết hiệu lực quá 12 (mười hai) tháng; trường hợp công nhận lại cho đăng kiểm viên đề nghị bổ sung phạm vi và loại hình kiểm tra nhưng không thay đổi hạng đăng kiểm viên; trường hợp đăng kiểm viên bị thu hồi Giấy chứng nhận:

- Thời hạn Cục Đăng kiểm Việt Nam thống nhất với đơn vị đăng kiểm về thời gian, địa điểm và phân công đăng kiểm viên để tiến hành kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ đối với người được đề nghị công nhận đăng kiểm viên: trong 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;
- Thời hạn hoàn thành việc kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ: tối đa 03 (ba) tháng, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;
- Thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên, nếu đạt yêu cầu: trong 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày Cục Đăng kiểm Việt Nam nhận được biên bản kiểm tra.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị đăng kiểm.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đăng kiểm Việt Nam
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực

hiện: Không có.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đăng kiểm Việt Nam.
- Cơ quan phối hợp: Không có.

2.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng kiểm viên

2.8. Phí, lệ phí: Không có.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Giấy đề nghị của đơn vị đăng kiểm.
- Lý lịch chuyên môn của đăng kiểm viên.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 49/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của lãnh đạo, đăng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ của đơn vị đăng kiểm phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm;
- Thông tư số 02/2024/TT-BGTVT ngày 02/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn của lãnh đạo, đăng kiểm viên và nhân viên nghiệp vụ của đơn vị đăng kiểm phương tiện thủy nội địa.

MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN/CÔNG NHẬN LẠI/CÔNG NHẬN NÂNG HẠNG ĐĂNG KIỂM VIÊN PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

**ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:....., ngày tháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
CÔNG NHẬN/ CÔNG NHẬN LẠI/ CÔNG NHẬN NÂNG HẠNG
ĐĂNG KIỂM VIÊN PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Kính gửi:

1. Đơn vị đăng kiểm:
 2. Địa chỉ:
 3. Số điện thoại:.....Số Fax:
 4. Đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam đánh giá đề công nhận/công nhận lại/công nhận nâng hạng (*) đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa cho ông (bà):
Họ và tên:
Ngày tháng năm sinh:
Số CCCD/CMND:
Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:.....
Hiện đang là đăng kiểm viên (**): (đã hoàn thành chương trình tập huấn Giấy chứng nhận số (đăng kiểm viên công nhận lần đầu, nâng hạng)/Giấy chứng nhận đăng kiểm viên số (đăng kiểm viên công nhận lại, nâng hạng)).
 5. Hạng đăng kiểm viên đề nghị đánh giá công nhận:
- Hồ sơ gửi kèm:

Đơn vị đăng kiểm
(Ký tên & đóng dấu)

(*) Gạch bỏ những phần không thích hợp;

(**) Ghi: Đăng kiểm viên thực tập hoặc hạng đăng kiểm viên đang giữ.

MẪU LÝ LỊCH CHUYÊN MÔN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN ĐĂNG KIỂM VIÊN

LÝ LỊCH CHUYÊN MÔN

Phần I

TỰ THUẬT VỀ BẢN THÂN

Họ và tên:..... Nam, Nữ:.....

Ngày tháng, năm sinh:..... Nơi sinh:.....

Dân tộc..... Tôn giáo:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

Đơn vị công tác:.....

Trình độ: + Chuyên môn:.....

+ Ngoại ngữ:.....

Đã được đào tạo bổ sung những chuyên ngành khác:

1. Vô tầu thủy “ 2. Máy, điện tầu thủy “ 3. Vô tuyến điện “

Đã hoàn thành chương trình đào tạo nghiệp vụ Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa hạng: do Cục Đăng kiểm Việt Nam tổ chức từ ngày đến ngày/...../..... tại.....

Kết quả đạt loại.....

Quá trình công tác chuyên môn, nghiệp vụ

TT	Chức danh	Chức vụ	Thời gian		Đơn vị công tác
			Từ	Đến	

1. Đào tạo nghiệp vụ

Tên khóa đào tạo	Địa điểm	Nơi đào tạo	Thời gian (từ --- đến)	Kết quả

2. Khen thưởng kỷ luật:

TT	Hình thức khen thưởng, kỷ luật	Ngày ra quyết định	Thời hạn kỷ luật	Cơ quan ra quyết định khen thưởng, kỷ luật

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ BẢN THÂN

Đối chiếu với tiêu chuẩn Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa hạng.....
tôi tự xác định như sau:

Về phẩm chất đạo đức Về chuyên môn.....

Về trình độ ngoại ngữ Về trình độ nghiệp vụ Đăng kiểm.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng, nếu có gì sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

3. Công nhận nâng hạng đảng kiểm viên phương tiện thủy nội địa

3.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Đơn vị đăng kiểm nộp hồ sơ đến Cục Đăng kiểm Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- (1) Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn cho đơn vị đăng kiểm để bổ sung theo quy định.
- (2) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đăng kiểm Việt Nam thống nhất với đơn vị đăng kiểm về thời gian, địa điểm và phân công đảng kiểm viên để tiến hành kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ đối với người được đề nghị công nhận đảng kiểm viên. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc sau khi hoàn thành kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ của người được đề nghị công nhận đảng kiểm viên, đảng kiểm viên và đơn vị đăng kiểm phải hoàn thành biên bản kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ đảng kiểm viên. Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ tối đa 03 (ba) tháng, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- (3) Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc sau khi Cục Đăng kiểm Việt Nam nhận được biên bản kiểm tra, Hội đồng công nhận đảng kiểm viên căn cứ tiêu chuẩn đảng kiểm viên và kết quả kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ: nếu đạt yêu cầu thì đề nghị Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam quyết định công nhận đảng kiểm viên, cấp Giấy chứng nhận đảng kiểm viên; nếu không đạt yêu cầu thì thông báo bằng văn bản cho đơn vị đăng kiểm đề nghị công nhận đảng kiểm viên.
- (4) Đơn vị đăng kiểm được quyền đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam kiểm tra lại năng lực thực hành nghiệp vụ đối với người được đề nghị công nhận đảng kiểm viên sau thời gian tối thiểu 01 (một) tháng kể từ ngày kiểm tra không đạt. Đơn vị đăng kiểm nộp 01 Giấy đề nghị của đơn vị đăng kiểm theo mẫu đến Cục Đăng kiểm Việt Nam. Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện trình tự, thủ tục công nhận đảng kiểm viên theo quy định tại mục (2) và (3) trên đây.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính; hoặc
- Qua cổng dịch vụ công trực tuyến.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị của đơn vị đăng kiểm theo mẫu (bản chính);
 - Lý lịch chuyên môn của người được đề nghị nâng hạng đăng kiểm viên theo mẫu (bản chính);
 - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính các văn bằng chứng chỉ chuyên môn nếu có thay đổi so với Hồ sơ công nhận đăng kiểm viên lần đầu;
 - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính báo cáo thực tập nghiệp vụ của người được đề nghị nâng hạng đăng kiểm viên theo mẫu.
- b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn Cục Đăng kiểm Việt Nam thống nhất với đơn vị đăng kiểm về thời gian, địa điểm và phân công đăng kiểm viên để tiến hành kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ đối với người được đề nghị công nhận đăng kiểm viên: trong 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;
- Thời hạn hoàn thành việc kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ: tối đa 03 (ba) tháng, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;
- Thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên, nếu đạt yêu cầu: trong 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày Cục Đăng kiểm Việt Nam nhận được biên bản kiểm tra.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị đăng kiểm.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đăng kiểm Việt Nam
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đăng kiểm Việt Nam.
- Cơ quan phối hợp: Không có.

3.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng kiểm viên

3.8. Phí, lệ phí: Không có.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Giấy đề nghị của đơn vị đăng kiểm.
- Lý lịch chuyên môn của người được đề nghị nâng hạng đăng kiểm viên.
- Báo cáo thực tập của người được đề nghị công nhận đăng kiểm viên.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 49/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của lãnh đạo, đảng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ của đơn vị đăng kiểm phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm;
- Thông tư số 02/2024/TT-BGTVT ngày 02/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn của lãnh đạo, đảng kiểm viên và nhân viên nghiệp vụ của đơn vị đăng kiểm phương tiện thủy nội địa.

MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN/CÔNG NHẬN LẠI/CÔNG NHẬN NÂNG HẠNG ĐĂNG KIỂM VIÊN PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngàytháng ... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CÔNG NHẬN/ CÔNG NHẬN LẠI/ CÔNG NHẬN NÂNG HẠNG
ĐĂNG KIỂM VIÊN PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi:

1. Đơn vị đăng kiểm:
 2. Địa chỉ:
 3. Số điện thoại:.....Số Fax:
 4. Đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam đánh giá để công nhận/công nhận lại/công nhận nâng hạng (*) đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa cho ông (bà):
Họ và tên:
 - Ngày tháng năm sinh:
 - Số CCCD/CMND:
 - Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:.....
 - Hiện đang là đăng kiểm viên (**): (đã hoàn thành chương trình tập huấn Giấy chứng nhận số (đăng kiểm viên công nhận lần đầu, nâng hạng)/Giấy chứng nhận đăng kiểm viên số (đăng kiểm viên công nhận lại, nâng hạng)).
 5. Hạng đăng kiểm viên đề nghị đánh giá công nhận:
- Hồ sơ gửi kèm:

Đơn vị đăng kiểm
(Ký tên & đóng dấu)

(*) Gạch bỏ những phần không thích hợp;

(**) Ghi: Đăng kiểm viên thực tập hoặc hạng đăng kiểm viên đang giữ.

MẪU LÝ LỊCH CHUYÊN MÔN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN ĐĂNG KIỂM VIÊN

LÝ LỊCH CHUYÊN MÔN

Phần I

TỰ THUẬT VỀ BẢN THÂN

Họ và tên:..... Nam, Nữ:.....

Ngày tháng, năm sinh:..... Nơi sinh:.....

Dân tộc..... Tôn giáo:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

Đơn vị công tác:.....

Trình độ: + Chuyên môn:.....

+ Ngoại ngữ:.....

Đã được đào tạo bổ sung những chuyên ngành khác:

1. Vô tầu thủy “ 2. Máy, điện tầu thủy “ 3. Vô tuyến điện “

Đã hoàn thành chương trình đào tạo nghiệp vụ Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa hạng: do Cục Đăng kiểm Việt Nam tổ chức từ ngày đến ngày/...../..... tại.....

Kết quả đạt loại.....

Quá trình công tác chuyên môn, nghiệp vụ

TT	Chức danh	Chức vụ	Thời gian		Đơn vị công tác
			Từ	Đến	

1. Đào tạo nghiệp vụ

Tên khóa đào tạo	Địa điểm	Nơi đào tạo	Thời gian (từ --- đến)	Kết quả

2. Khen thưởng kỷ luật:

TT	Hình thức khen thưởng, kỷ luật	Ngày ra quyết định	Thời hạn kỷ luật	Cơ quan ra quyết định khen thưởng, kỷ luật

Phần II**TỰ ĐÁNH GIÁ BẢN THÂN**

Đối chiếu với tiêu chuẩn Đảng viên phương tiện thủy nội địa hạng.....
tôi tự xác định như sau:

Về phẩm chất đạo đức Về chuyên môn.....

Về trình độ ngoại ngữ Về trình độ nghiệp vụ Đảng viên.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng, nếu có gì sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

**MẪU BÁO CÁO THỰC TẬP
CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN ĐẢNG KIỂM VIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THỰC TẬP HÀNG NGÀY

Nơi thực

tập:.....

Đảng kiểm viên thực

tập:.....

Đảng kiểm viên hướng dẫn:.....

Địa điểm và thời gian:.....

Tên tàu:.....

Loại tàu:.....

I- Nội dung thực hiện của Đảng kiểm viên thực tập: *(Bao gồm cả lý thuyết và thực hành)*

1.Hạng mục kiểm tra/nội dung đào tạo:

.....
.....

..

2- Quy phạm, tiêu chuẩn, hướng dẫn áp dụng *(Ghi rõ mục, điều, chương)*:

.....
.....

3- Kết quả kiểm tra: *(tốt/đạt/chưa đạt- Nêu lý do đưa ra kết quả-cách khắc phục những khiếm khuyết nếu có)*:.....

.....

II- Đánh giá của Đảng kiểm viên hướng dẫn:

1- Quy phạm, tiêu chuẩn, hướng dẫn áp dụng *(phù hợp/chưa phù hợp)*:

.....
.....

2- Nhận xét thực hành nhiệm vụ của Đảng kiểm viên thực tập *(tốt, đạt, chưa đạt)*:

.....

3- Yêu cầu Đảng kiểm viên thực tập cần thực hiện:

.....

Trưởng phòng Tàu sông

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đảng kiểm viên hướng dẫn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đảng kiểm viên thực tập

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC TẬP

Họ và tên Đảng kiểm viên thực tập:..... Đơn vị đăng
kiểm.....

Họ và tên Đảng kiểm viên hướng dẫn:..... Hạng Đảng kiểm
viên.....

Thời gian thực tập từ ngàyđến
ngày tại:.....

I. Nội dung và quá trình thực tập

TT	Chủ đề thực tập	Ngày thực hiện	Kết quả
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
....			
...			

II. Đánh giá chung quá trình thực tập

1. Tự nhận xét của Đảng kiểm viên thực tập:

(Ghi rõ những nội dung đã làm được, những nội dung chưa làm được và kiến nghị)

.....

.....

.....

2. Nhận xét chung của Đảng kiểm viên hướng dẫn:

(về tính khẩn cấp, khả năng tiếp thu, kết quả đào tạo thực hành của học viên, những học viên có khả năng làm độc lập và những kiến nghị)

.....

.....
.....

III. Nhận xét của Thủ trưởng đơn vị đăng kiểm hướng dẫn:

(Nhận xét theo khả năng, trình độ của học viên)

.....
.....
.....

Đăng kiểm viên hướng dẫn

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị đăng kiểm hướng dẫn

(Ký tên & đóng dấu)

4. Công nhận đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa trong trường hợp đặc biệt

4.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Đơn vị đăng kiểm nộp hồ sơ đến Cục Đăng kiểm Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn cho đơn vị đăng kiểm để bổ sung theo quy định.

- Các trường hợp đặc biệt bao gồm:

- (1) Đăng kiểm viên tàu biển đã được công nhận theo quy định của pháp luật và còn thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng kiểm viên tàu biển hoặc đăng kiểm viên của tổ chức đăng kiểm quốc tế là thành viên của Hiệp hội các tổ chức phân cấp quốc tế (IACS), sau khi được tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra phương tiện thủy nội địa sẽ được công nhận là đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra phương tiện thủy nội địa với các hạng mục tương ứng với Phụ lục của Giấy chứng nhận đăng kiểm viên tàu biển thực hiện công tác kiểm tra tàu (đăng kiểm viên tàu biển bậc cao được công nhận tương ứng đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa hạng I, đăng kiểm viên tàu biển được công nhận tương ứng đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa hạng II); sau thời gian 06 (sáu) tháng kể từ ngày công nhận đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra hạng II, nếu được tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra hạng I và được kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ đạt yêu cầu sẽ được công nhận nâng hạng đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra hạng I.
- (2) Người đã có từ 01 (một) đến 03 (ba) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kỹ thuật hoặc vận hành tàu thủy, công trình biển và có thời gian thực tập nghiệp vụ tối thiểu 06 (sáu) tháng, sau khi được tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra phương tiện thủy nội địa sẽ được kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ để công nhận đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra hạng III.
- (3) Người đã có trên 03 (ba) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kỹ thuật hoặc vận hành tàu thủy, công trình biển và có thời gian thực tập nghiệp vụ tối thiểu 03 (ba) tháng, sau khi được tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra phương tiện thủy nội địa sẽ được kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ để công nhận đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra hạng III.
- (4) Đăng kiểm viên tàu biển đã được công nhận thực hiện công tác thẩm định thiết kế tàu biển theo quy định của pháp luật và còn thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng kiểm viên, sau khi được tập huấn nghiệp vụ thẩm

định thiết kế phương tiện thủy nội địa sẽ được công nhận đăng kiểm viên thực hiện công tác thẩm định thiết kế phương tiện thủy nội địa với nhiệm vụ, phạm vi thực hiện tương ứng.

(5) Người có thời gian thực hiện nhiệm vụ thiết kế tàu thủy tại các đơn vị thiết kế tàu thủy tối thiểu 02 (hai) năm hoặc đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra, đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 8 của Thông tư này, sau khi được tập huấn nghiệp vụ thẩm định thiết kế phương tiện thủy nội địa, có thời gian thực tập nghiệp vụ tối thiểu 03 (ba) tháng, sẽ được kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ để công nhận đăng kiểm viên thẩm định thiết kế phương tiện thủy nội địa.

- Trường hợp đề nghị công nhận đăng kiểm viên nêu tại các nhóm (1) và (4): Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Hội đồng công nhận đăng kiểm viên căn cứ tiêu chuẩn đăng kiểm viên quy định tại Thông tư này để đề nghị Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam quyết định công nhận đăng kiểm viên, cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên.

- Trường hợp đề nghị công nhận đăng kiểm viên nêu tại các nhóm (2), (3) và (5): Thủ tục công nhận đăng kiểm viên thực hiện tương tự thủ tục công nhận đăng kiểm viên lần đầu.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính; hoặc
- Qua cổng dịch vụ công trực tuyến.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Trường hợp đề nghị công nhận đăng kiểm viên thuộc nhóm **(1)** và **(4)**
 - + Giấy đề nghị của đơn vị đăng kiểm theo mẫu (bản chính);
 - + Lý lịch chuyên môn của đăng kiểm viên theo mẫu (bản chính);
 - + Bản sao có chứng thực hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính các văn bằng chứng chỉ chuyên môn.
- Trường hợp đề nghị công nhận đăng kiểm viên thuộc mục **(2)**, **(3)** và **(5)**
 - + Giấy đề nghị của đơn vị đăng kiểm theo mẫu (bản chính);
 - + Lý lịch chuyên môn của đăng kiểm viên theo mẫu (bản chính);
 - + Bản sao có chứng thực hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính các văn bằng chứng chỉ chuyên môn;
 - + Bản sao có chứng thực hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính báo

cáo thực tập nghiệp vụ của người được đề nghị công nhận đăng kiểm viên theo mẫu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp đề nghị công nhận đăng kiểm viên thuộc nhóm **(1)** và **(4)**, thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên: trong 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp đề nghị công nhận đăng kiểm viên thuộc mục **(2)**, **(3)** và **(5)** thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên gồm:

- Thời hạn Cục Đăng kiểm Việt Nam thống nhất với đơn vị đăng kiểm về thời gian, địa điểm và phân công đăng kiểm viên để tiến hành kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ đối với người được đề nghị công nhận đăng kiểm viên: trong 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;

- Thời hạn hoàn thành việc kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ: tối đa 03 (ba) tháng, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

- Thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên, nếu đạt yêu cầu: trong 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày Cục Đăng kiểm Việt Nam nhận được biên bản kiểm tra.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị đăng kiểm.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đăng kiểm Việt Nam

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đăng kiểm Việt Nam.

- Cơ quan phối hợp: Không có.

4.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng kiểm viên.

4.8. Phí, lệ phí: Không có.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Giấy đề nghị của đơn vị đăng kiểm.

- Lý lịch chuyên môn của người được đề nghị nâng hạng đăng kiểm viên

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 49/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của lãnh đạo, đăng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ của đơn vị đăng kiểm phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm;
- Thông tư số 02/2024/TT-BGTVT ngày 02/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn của lãnh đạo, đăng kiểm viên và nhân viên nghiệp vụ của đơn vị đăng kiểm phương tiện thủy nội địa.

**MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN/CÔNG NHẬN LẠI/CÔNG NHẬN NÂNG
HẠNG ĐĂNG KIỂM VIÊN PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

**ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ,
ngày tháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
CÔNG NHẬN/ CÔNG NHẬN LẠI/ CÔNG NHẬN NÂNG HẠNG
ĐĂNG KIỂM VIÊN PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Kính gửi:

1. Đơn vị đăng kiểm:
 2. Địa chỉ:
 3. Số điện thoại:.....Số Fax:
 4. Đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam đánh giá để công nhận/công nhận lại/công nhận nâng hạng (*) đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa cho ông (bà):
Họ và tên:
Ngày tháng năm sinh:
Số CCCD/CMND:
Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:.....
Hiện đang là đăng kiểm viên (**): (đã hoàn thành chương trình tập huấn Giấy chứng nhận số (đăng kiểm viên công nhận lần đầu, nâng hạng)/Giấy chứng nhận đăng kiểm viên số (đăng kiểm viên công nhận lại, nâng hạng)).
 5. Hạng đăng kiểm viên đề nghị đánh giá công nhận:
- Hồ sơ gửi kèm:

Đơn vị đăng kiểm
(Ký tên & đóng dấu)

(*) Gạch bỏ những phần không thích hợp;

(**) Ghi: Đăng kiểm viên thực tập hoặc hạng đăng kiểm viên đang giữ.

MẪU LÝ LỊCH CHUYÊN MÔN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN ĐĂNG KIỂM VIÊN

LÝ LỊCH CHUYÊN MÔN

Phần I

TỰ THUẬT VỀ BẢN THÂN

Họ và tên:..... Nam, Nữ:.....

Ngày tháng, năm sinh:..... Nơi sinh:.....

Dân tộc..... Tôn giáo:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

Đơn vị công tác:.....

Trình độ: + Chuyên môn:.....

+ Ngoại ngữ:.....

Đã được đào tạo bổ sung những chuyên ngành khác:

1. Vô tầu thủy " 2. Máy, điện tầu thủy " 3. Vô tuyến điện "

Đã hoàn thành chương trình đào tạo nghiệp vụ Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa hạng: do Cục Đăng kiểm Việt Nam tổ chức từ ngày đến ngày/...../..... tại.....

Kết quả đạt loại.....

Quá trình công tác chuyên môn, nghiệp vụ

TT	Chức danh	Chức vụ	Thời gian		Đơn vị công tác
			Từ	Đến	

1. Đào tạo nghiệp vụ

Tên khóa đào tạo	Địa điểm	Nơi đào tạo	Thời gian (từ --- đến)	Kết quả

2. Khen thưởng kỷ luật:

TT	Hình thức khen thưởng, kỷ luật	Ngày ra quyết định	Thời hạn kỷ luật	Cơ quan ra quyết định khen thưởng, kỷ luật

Phần II**TỰ ĐÁNH GIÁ BẢN THÂN**

Đối chiếu với tiêu chuẩn Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa hạng.....
tôi tự xác định như sau:

Về phẩm chất đạo đức Về chuyên môn.....

Về trình độ ngoại ngữ Về trình độ nghiệp vụ Đăng kiểm.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng, nếu có gì sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

**MẪU BÁO CÁO THỰC TẬP
CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN ĐẢNG KIỂM VIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THỰC TẬP HÀNG NGÀY

Nơi thực

tập:.....

Đảng kiểm viên thực

tập:.....

Đảng kiểm viên hướng dẫn:.....

Địa điểm và thời gian:.....

Tên tàu:.....

Loại tàu:.....

I- Nội dung thực hiện của Đảng kiểm viên thực tập: *(Bao gồm cả lý thuyết và thực hành)*

1. Hạng mục kiểm tra/nội dung đào tạo:

.....

.....

2- Quy phạm, tiêu chuẩn, hướng dẫn áp dụng *(Ghi rõ mục, điều, chương)*:

.....

3- Kết quả kiểm tra: *(tốt/đạt/chưa đạt- Nêu lý do đưa ra kết quả-cách khắc phục những khiếm khuyết nếu có)*:.....

.....

II- Đánh giá của Đảng kiểm viên hướng dẫn:

1- Quy phạm, tiêu chuẩn, hướng dẫn áp dụng *(phù hợp/chưa phù hợp)*:

.....

2- Nhận xét thực hành nhiệm vụ của Đảng kiểm viên thực tập *(tốt, đạt, chưa đạt)*:

.....

3- Yêu cầu Đảng kiểm viên thực tập cần thực hiện:

.....

Trưởng phòng Tàu sông
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đảng kiểm viên hướng dẫn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đảng kiểm viên thực tập
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC TẬP

Họ và tên Đảng kiểm viên thực tập:..... Đơn vị đăng
kiểm.....

Họ và tên Đảng kiểm viên hướng dẫn:..... Hạng Đảng kiểm
viên.....

Thời gian thực tập từ ngàyđến
ngày tại:.....

I. Nội dung và quá trình thực tập

TT	Chủ đề thực tập	Ngày thực hiện	Kết quả
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
....			
...			

II. Đánh giá chung quá trình thực tập

1. Tự nhận xét của Đảng kiểm viên thực tập:

(Ghi rõ những nội dung đã làm được, những nội dung chưa làm được và kiến nghị)

.....

.....

.....

2. Nhận xét chung của Đảng kiểm viên hướng dẫn:

(về tính mẫn cán, khả năng tiếp thu, kết quả đào tạo thực hành của học viên, những học viên có khả năng làm độc lập và những kiến nghị)

.....

.....

.....

III. Nhận xét của Thủ trưởng đơn vị đăng kiểm hướng dẫn:

(Nhận xét theo khả năng, trình độ của học viên)

.....
.....
.....

Đăng kiểm viên hướng dẫn

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị đăng kiểm hướng dẫn

(Ký tên & đóng dấu)

5. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa

5.1.Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Đơn vị đăng kiểm nộp hồ sơ đến Cục Đăng kiểm Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, đơn vị đăng kiểm có văn bản đề nghị cấp lại theo mẫu. Cục Đăng kiểm Việt Nam sẽ cấp lại Giấy chứng nhận đăng kiểm viên trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.
- Trường hợp không cấp lại có văn bản nêu rõ lý do.
- Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng kiểm viên được cấp lại bằng thời hạn hiệu lực còn lại của Giấy chứng nhận đăng kiểm viên bị mất, bị hư hỏng.

5.2.Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến

5.3.Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa theo mẫu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4.Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn cấp lại Giấy chứng nhận đăng kiểm viên: trong 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

5.5.Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị đăng kiểm.

5.6.Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đăng kiểm Việt Nam
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đăng kiểm Việt Nam.
- Cơ quan phối hợp: Không có.

5.7.Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng kiểm viên

5.8.Phí, lệ phí: Không có.

5.9.Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Giấy đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng kiểm viên phương tiện thủy nội

địa.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 49/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của lãnh đạo, đảng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ của đơn vị đăng kiểm phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm;
- Thông tư số 02/2024/TT-BGTVT ngày 02/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn của lãnh đạo, đảng kiểm viên và nhân viên nghiệp vụ của đơn vị đăng kiểm phương tiện thủy nội địa.

**MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KIỂM VIÊN PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

**ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ,
ngày.....tháng.....năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KIỂM VIÊN
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Kính gửi:

1. Đơn vị đăng kiểm:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: Số Fax:
4. Đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp lại Giấy chứng nhận đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa cho ông (bà):
Họ và tên:
Ngày tháng năm sinh:.....
Số CCCD/CMND:
Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:
Hiện đang là đăng kiểm viên (*):
- Giấy chứng nhận đăng kiểm viên số cấp ngày tháng năm
5. Lý do đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng kiểm viên (**):

Đơn vị đăng kiểm
(Ký tên & đóng dấu)

(*) Ghi rõ hạng đăng kiểm viên;

(**) Ghi rõ lý do đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.